TOÀ ÁN NHÂN DÂN Q H B **THÀNH PHỐ H P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐCNTTLH	*Hồng Bàng, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà N T N và ông V X H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà N T N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà N T N; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T C 5, phường Q T, quận K A, thành phố H P; chỗ ở: Số 3 Chợ Đ T, phường Q T, quận K A, thành phố H P.

Ông V X H; nơi ĐKHKTT: Số 13/228 B Đ, phường T L, Q H B, thành phố H P; chỗ ở: Số 5 Lô 36, Khu tái định cư S D, phường S D, Q H B, thành phố H P.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N T N và ông V X H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T L, Q H B, thành phố H P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01, ngày 20 tháng 9 năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính cách

và quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung. Nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên bà N T N và ông V X H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Bà N T N và ông V X H có hai con chung là V N H N, sinh năm 2001 và V N H V, sinh năm 2003. Hai con đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên bà N T N và ông V X H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về việc chia tài sản chung: Bà N T N và ông V X H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Q H B;
- THA Dân sự Q H B;
- UBND p. T L, H B,
H P (GCNKH số 77, quyển số 01, ngày 20/9/2001);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến